

Hiệu quả đầu tư của nền kinh tế

Một cách tiếp cận về vấn đề lạm phát ở Việt Nam hiện nay

(Tiếp theo số 27)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP CƠ BẢN VÀ CẤP THIẾT ĐỂ KIỂM CHẾ LẠM PHÁT

Để khắc phục lạm phát cao ở nước ta, thời gian qua Chính phủ và các nhà khoa học đã có nhiều giải pháp rất cơ bản và quyết liệt. Đúng về mặt điều hành của Chính phủ, có thể nói bài viết của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng “Phấn đấu kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững” và Công văn số 319 TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp kiểm chế lạm phát năm 2008, đã phản ánh những quan điểm cơ bản và hệ thống giải pháp khá toàn diện về việc khắc phục lạm phát ở Việt Nam. Tuy nhiên để thực thi các quan điểm và giải pháp này cần phải xem xét đầy đủ và có hệ thống hơn khía cạnh hiệu quả đầu tư trong nền kinh tế. Dưới đây là một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và khắc phục lạm phát cao ở nước ta.

Thứ nhất: Mở rộng và tăng cường thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là vấn đề then chốt để đảm bảo cho nền kinh tế vừa đạt mục tiêu tăng trưởng, vừa đảm bảo phát triển bền vững.

Đối với một nền kinh tế đang phát triển như nước ta hiện nay, giải pháp phát triển sản xuất, tăng lượng cung hàng hóa - dịch vụ phải được coi là “giải pháp gốc” trong việc kiểm soát lạm phát. Về vấn đề này, bài viết của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phân tích: “Hiện nay, tiềm năng tăng trưởng của nước ta còn rất lớn, nhất là khi Việt Nam đã là thành viên đầy đủ của Tổ chức Thương mại Thế giới, đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân tăng mạnh, thị trường xuất khẩu được mở rộng, vì vậy phát triển sản xuất là giải pháp gốc, tạo hiệu quả nhiều mặt, vừa tăng nguồn cung cho thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần kiểm chế lạm

phát, giảm nhập siêu, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, lại không gây ra phản ứng phụ.”⁵

Tuy nhiên tăng cường thu hút vốn đầu tư phải gắn liền với kiểm soát nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thực tế thời gian qua cho thấy, do đầu tư tràn lan, kém hiệu quả, đã dẫn đến những khó khăn cho nền kinh tế như hệ số ICOR tăng cao, lạm phát gia tăng, áp lực nhập siêu lớn.

Liên quan đến việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn là một loạt các biện pháp đồng bộ từ Chính phủ đến Bộ ngành, địa phương và các doanh nghiệp. Đó là việc lựa chọn các dự án đầu tư, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hợp lý, rà soát các dự án đầu tư công, tăng cường hiệu quả quản lý và sử dụng vốn tại các doanh nghiệp, vv...

Thứ hai: Phải coi việc cắt giảm đầu tư công và các khoản chi ngân sách Nhà nước là một giải pháp có tính cấp thiết để kiểm chế lạm phát.

Thực tế của nhiều quốc gia đi trước cho thấy, sự mở rộng quá mức khu vực đầu tư công thường gắn liền với tình trạng lãng phí, kém hiệu quả; do vậy kinh nghiệm chung của nhiều nước là cần chuyển mô hình “Nhà nước - nhà đầu tư” sang mô hình “Nhà nước - nhà quản lý”, chuyển giao phần lớn chức năng đầu tư cho khu vực tư nhân.

Ở nước ta hiện nay, đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước và đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước chiếm đến 43,3% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Như vậy chỉ cần cắt giảm đầu tư vài % từ nguồn vốn này, đã góp phần giảm bớt áp lực tăng của tổng cầu, giảm một lượng lớn cung tiền ra nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, giảm nhập siêu và kiểm chế lạm phát. Để chủ trương này đạt hiệu quả cần:

- Chính phủ quy định tỷ lệ cụ thể cho việc cắt giảm các khoản đầu tư công và chi tiêu ngân sách của các Bộ ngành và các địa phương. Kèm theo đó là các biện pháp kiểm tra, giám sát và chế tài chặt chẽ.

- Rà soát lại bộ máy quản lý hành chính các cấp theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động

TS. NGUYỄN CHÍ HẢI

Khoa Kinh tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

của bộ máy công quyền. Biện pháp này không chỉ giúp cắt giảm bớt chi tiêu cho bộ máy, mà còn thực hiện mục tiêu cải cách bộ máy hành chính phù hợp với yêu cầu mới.

- Cần rà soát, đánh giá nghiêm túc hiệu quả kinh doanh của các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế Nhà nước có vai trò then chốt trong nền kinh tế như điện, nước, xăng dầu, vật liệu xây dựng... Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến 31.12.2007, tổng số vốn huy động của 70 tổng công ty, tập đoàn là 448.269 tỷ đồng, trong đó số vốn đầu tư ra ngoài ngành chiếm 26%; cũng theo báo cáo của Bộ Tài chính tại Hội nghị sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, ngày 23.04.2008, thì các “anh cả” của nền kinh tế đã đầu tư ra ngoài lĩnh vực chuyên môn của mình như tài chính, bất động sản... 116.768 tỷ đồng (khoảng 10% GDP). Những con số đầu tư này làm cho hệ số vay nợ trên số vốn chủ sở hữu bị đẩy lên quá cao, và hiệu quả đầu tư là một dấu hỏi lớn.

Thứ ba: Điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng khai thác lợi thế so sánh động của từng ngành, từng vùng, phục vụ việc đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là một giải pháp rất quan trọng. Cơ cấu đầu tư trong thời gian tới cần:

- Tăng tỷ trọng vốn đầu tư vào nhóm ngành nông – lâm nghiệp và thủy sản. Thời gian qua cho thấy, tỷ trọng vốn đầu tư vào các ngành gần như giảm liên tục: 1997 là 13,1%; 2001: 9,6%; 2006: 7,5%; 2007 tăng lên 12,8% nhưng vẫn chưa bằng tỷ trọng đầu tư của năm 1997.

- Đối với khu vực công nghiệp và xây dựng, cần chú trọng đầu tư vào các lĩnh vực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, các ngành công nghiệp phụ trợ và các ngành kỹ thuật cao, sản xuất sản phẩm mới, vv..

- Đối với khu vực dịch vụ, cần tập trung đầu tư vào các ngành dịch vụ động lực như khoa học – công nghệ, công nghệ thông tin, tài chính, tín dụng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, vv...

Thứ tư: Đối với chính sách tiền tệ, cần có những biện pháp nhất quán nhưng phải linh hoạt để vừa đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, kiềm chế lạm phát và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn. Thời gian qua chính sách tiền tệ của Chính phủ bên cạnh những giải pháp kịp thời, linh hoạt, bước đầu đem lại hiệu quả tích cực, vẫn có những quyết định cần cân nhắc thêm, điển hình như:

- Các biện pháp thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát dường như lại mâu thuẫn với mục tiêu muốn kích thích tăng trưởng, mặc dù trong nhận thức của những người điều hành chính sách hiểu rất rõ sự “đánh đổi” giữa hai mục tiêu này.

- Sự can thiệp quá mức của Chính phủ bằng các biện pháp hành chính để kiểm soát giá cả có thể đạt được các mục tiêu trước mắt, song về mặt dài hạn sẽ gây ra sự “bóp méo” quá mức cung – cầu thị trường. Do vậy nguy cơ lạm phát gia tăng trong thời gian tới có thể xảy ra khi Chính phủ nới lỏng sự can thiệp bằng biện pháp hành chính.

- Những biến động của thị trường chứng khoán,

thị trường bất động sản thời gian qua là những vấn đề cần có giải pháp khắc phục. Tuy nhiên mong muốn “giải cứu” thị trường này bằng các mệnh lệnh hành chính, nhất thời, phải chăng là cách làm tích cực và đã đem lại hiệu quả? Vấn đề đặt ra hiện nay đối với các thị trường này là cần phải khai thác nó như là một nguồn lực về vốn và là nguồn thu ngân sách phục vụ cho mục tiêu phát triển, trên cơ sở tôn trọng sự phát triển đúng quy luật của cung – cầu thị trường.

Như vậy, thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ không chỉ sẽ kiểm soát được lạm phát, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển kinh tế bền vững.

Thứ năm: Nguồn nhân lực và khoa học – công nghệ bao giờ cũng là những nhân tố cơ bản và then chốt nhằm nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đầu tư cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ không chỉ là một giải pháp cơ bản lâu dài, mà còn là yêu cầu bức xúc hiện nay.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu trên, theo chúng tôi yếu tố quyết định không phải là nguồn vốn, mà chính là cơ chế chính sách và khả năng vận hành của bộ máy chức năng trong nền kinh tế.

Tóm lại: Khắc phục tình trạng lạm phát cao ở Việt Nam hiện nay, không thể chỉ tiếp cận đến khía cạnh ngắn hạn, những tác động của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, không chỉ dừng lại ở việc đánh giá hiệu quả của chính sách tiền tệ của Chính phủ; mà cần xem xét cả ở khía cạnh dài hạn, trong đó yếu tố hiệu quả đầu tư là một nhân tố hết sức quan trọng.

Đã đến lúc chúng ta cần phải xem xét thật sự nghiêm túc tác động của hiệu quả đầu tư đến nguyên nhân gây ra lạm phát và các giải pháp khắc phục lạm phát trong dài hạn. Chỉ có phát triển kinh tế nhanh, bền vững thì vấn đề lạm phát mới được ổn định và có tác động tích cực đến tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Michael P. Todaro: *Kinh tế học cho thế giới thứ ba*. NXB Giáo Dục, Hà Nội – 1998.
2. Võ Trí Thành và các tác giả: *Khả năng chịu đựng thâm hụt cán cân thanh toán vãng lai của Việt Nam*. NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội – 2002.
3. Công văn số 319/TTg – KTTH của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp kiềm chế lạm phát năm 2008.
4. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright: *Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có thực sự nhanh và bền vững?* (www.tiasang.com.vn; cập nhật 14.04.2008).
5. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: *Phấn đấu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững* (www.dantri.com.vn; cập nhật 30.03.2008).
6. Nguyễn Hoài: *Chống lạm phát – Thắt chặt tiền tệ đã đủ?* (www.vneconomy.vn; cập nhật 20.02.2008)
7. Thời báo Kinh tế Việt Nam: *Kinh tế Việt Nam và thế giới 2007-2008*.

...